

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 75

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Ngày giảng: 10.07.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin an toạ. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 81 hàng thứ 2, vẫn là đề kinh.

“Đại thừa giả, dụ dã. Thừa dĩ vận tải vi nghĩa”. Chữ này âm cổ đọc là “thắng”, bây giờ mọi người đều đọc “thừa”. Bây giờ đọc “thắng” không ai hiểu. Chúng ta tùy tục mà dùng là Đại thừa. Ví dụ như ngày xưa, khi chúng ta đi đâu thường ngồi thuyền, ngồi xe, cưỡi ngựa. Cưỡi ngựa là “thừa mã”. “Thừa” tức là vận tải_chuyên chở.

“Đại giả sở thừa”, hoặc là nói “sở thừa giả đại”. Đó gọi là Đại thừa. Đây là giải thích ý nghĩa của hai chữ này, “đại giả sở thừa” không phải người phổ thông, mà người có đạo đức, có đức hạnh. Chư Phật Bồ Tát là đại nhân, các ngài thường chuyên chở, hoặc là “sở thừa giả đại”, như hiện nay một số người học Phật. Chúng ta cũng học kinh giáo Đại thừa, nên chúng ta càng phải chuyên chở rất lớn_đây gọi là Đại thừa.

“Biệt u thanh văn duyên giác cần cầu tự giác chi tiểu thừa”, sai biệt là ở chỗ này. Đối lập với đại thừa là tiểu thừa. Người tiểu thừa chỉ cầu tự giác, đại thừa không như vậy, không những cầu tự giác mà còn phải giác tha. Giúp đỡ tất cả chúng sanh đi đến giác ngộ. Tâm lượng họ rộng lớn, những gì họ làm cũng lớn, nên được xưng là đại thừa.

Chúng ta theo học Kinh Điển Phật Giáo nhiều năm nên đã thâm nhập thấu triệt. Năm 26 tuổi tôi theo thầy Phương Đông Mỹ học Triết học, và nhận thức về Phật giáo. Những gì tôi nhận biết về Phật giáo không giống với một số người trong xã hội hiện nay. Tôi làm quen với Phật giáo là thầy Phương giới thiệu cho tôi về triết học trong Phật giáo. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một nhà đại Triết học. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Học triết học, Vì sao? Vì hưởng thụ cao nhất. Nếu không vì việc này thì học nó làm gì! Có phải thật vậy chăng? thật vậy. Tôi học đến nay là 59 năm, sang năm là một giáp. Tôi chứng minh cho mọi người thấy thật sự là hưởng thụ cao nhất của đời người.

Cho nên tôi không bao giờ quên ân đức của Thầy Phương. Nếu không có Thầy chỉ điểm, tôi trước sau vẫn bị mê mờ trong bóng tối, không biết thế gian những điều tốt như vậy, một số người muốn giới thiệu mà không có, nên rất hy hữu khó gặp. Thầy Phương nói với tôi nó là Triết học tối cao.

Sau nhiều năm nghiên cứu tôi đã phát hiện, đây không chỉ là triết học tối cao mà còn là khoa học tối cao nữa. Vì sao? Có những vấn đề mà khoa học và triết học không giải quyết được, nhưng Kinh Điển đại thừa đã giải quyết toàn bộ, quá tuyệt!

Trong kinh chúng ta thường đọc “*Thập phương sát độ, vi trần pháp giới*”, Thập phương sát độ khoa học hiện nay nghiên cứu là Hồng quan thế giới. Vi trần pháp giới là Vi quan thế giới. Vi quan là lượng tử lực học trong Kinh Phật đều có. Đến bây giờ lượng tử lực học vẫn chưa giải thích rõ ràng, nhưng trong Kinh Phật nói rất rõ, rất minh bạch. Lời của Thầy Phương không sai. Kinh điển Phật Giáo đúng là đỉnh cao của triết học trên toàn Thế giới, cũng là đỉnh cao của khoa học.

Muốn học khoa học hay triết học, ta không thâm nhập vào Phật Pháp thì ta đến đâu để học? Nó ở trong pháp đại thừa. Giới khoa học hiện đại phát hiện, giữa Vũ trụ có ba thứ, chứng thực A lại da trong kinh Phật nói. Giới khoa học cận đại cũng nói giữa vũ trụ chỉ có ba thứ, trừ ba thứ này ra cái gì cũng không có. Trong ba thứ này, một là vật chất, hai là năng lượng và ba là tin tức.

Ba ngàn năm trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Pháp tướng duy thức, và đã nói ra điều này. Ba thứ này là Tam tế tướng của A lại da. Nghiệp tướng của A lại da là năng lượng, cảnh giới tướng là vật chất và chuyển tướng là tin tức, nhưng trong duy thức nói ba thứ này là A lại da thức, Mạt na thức và Ý thức. Mỗi thức đều có bốn phần: Tự chứng phần, Chứng tự chứng phần, Kiến phần, Tướng phần. Kiến phần là tin tức, tướng phần là vật chất.

Phật pháp không phải mê tín, đã được giới khoa học cận đại chứng minh, họ nói rất hay. Tám thức, 51 tâm sở, mỗi thức đều có bốn phần. Đây có nghĩa là gì? Ý nói rằng tinh thần và vật chất là một không phải hai, vĩnh viễn không phân khai. Bất cứ tâm tâm sở nào nó đều có tướng phần, tướng phần là hiện tượng vật chất. Đều có kiến phần, kiến phần là hiện tượng tinh thần. Tinh thần trong A lại da chính là thọ tướng hành thức đây là tinh thần. Ở nơi chân tâm hoặc ở trong tự tánh, nó không gọi là thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức là đời phiền não, trong tự tánh không có. Trong tự tánh gọi là kiến văn giác tri, nên sau khi đại triệt đại ngộ thì chuyển thức thành trí. Chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, chính là kiến văn giác tri. Không gọi là thọ tướng hành thức mà gọi là kiến văn giác tri.

Trong thọ tướng hành thức có phiền não, có tập khí. Trong kiến văn giác tri không có. Trong kinh giáo thường nói: không phân biệt, không chấp trước, không

khởi tâm, không động niệm. Lúc này là kiến văn giác tri. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì kiến văn giác tri sẽ biến thành thọ tướng hành thức. Các nhà khoa học còn chưa phát hiện ra vật chất, năng lượng, tin tức từ đâu mà có, chưa nói ra. Trong Phật pháp có, nó từ đâu đến? Nó đến từ trong tự tánh.

Tự tánh không phải tinh thần cũng không phải vật chất. Nó ở bất cứ đâu và bất cứ lúc nào. Nó là bản thể của tất cả vạn pháp. Tất cả vạn sự vạn pháp nương nó mà sanh ra mà hiện tiền. Nó cái gì cũng không phải, nhưng nó cái gì cũng có thể hiện.

Huệ Năng Đại Sư minh tâm kiến tánh, Ngài lộ ra cho chúng ta một chút tin tức, ngài nói ra năm câu nói, nói rõ bản chất của tự tánh. Bản chất tự tánh là gì? Ngài nói: “*hà kỳ tự tánh, bốn tự thanh tịnh*”. “*hà kỳ tự tánh*”, câu này dùng cách nói hiện nay mà nói là đâu ngờ tự tánh vốn thanh tịnh, bây giờ vẫn thanh tịnh, từ trước đến nay chưa hề có một chút ô nhiễm. Đây là gì? là chân tâm. Cho nên chân tâm là thanh tịnh tâm. Thanh tịnh tâm này quyết định không thọ nhiễm ô. Ở chỗ Thánh cũng không tăng, nơi phàm cũng không giảm. Nơi Chư Phật Bồ Tát cũng không thêm chút nào. Chúng ta ở nơi phàm phu cho đến làm súc sanh muỗi, trùng, kiến, hay đọa trong tam đồ lục đạo, có chút nhiễm ô nào không? Không có, một chút nhiễm ô cũng không.

Nhưng nhiễm ô là gì? Nhiễm ô là A lại da. A lại da có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, chân tâm không có. Mục đích học Phật cuối cùng là gì? Là phản vọng quy chân_xa rời vọng tướng trở về chân như. Trở về tự tánh, đây là mục đích của việc học Phật. Học Phật là phải thật sự buông bỏ thế gian. Đức Thế Tôn đã làm gương cho chúng ta. Ngài xuất thân là vương tử, có thể kế thừa vương vị, vậy mà ngài không cần vương vị, ngài đã giác ngộ nên không cần nữa, chỉ cần trở về với tự tánh. Ngài là đại thừa, ngài không phải là tiểu thừa. Nếu ngài là tiểu thừa thì chính mình trở về với tự tánh là được rồi, không cần phải dạy người khác_Ngài là đại thừa. Ngài ngoài tự giác ra còn phải giác tha, giúp đỡ người khác giác ngộ. Cho nên sau khi khai ngộ ngài bắt đầu đi giáo hoá. Ba mươi tuổi khai ngộ bắt đầu giáo hoá, giáo hoá cho đến già chết, 79 tuổi ngài niết bàn. Trong kinh ghi: giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp 49 năm. Ngày ngày đều dạy học, lấy việc này làm vui không hề mệt mỏi, không có ngày nào nghỉ. Một người cũng giảng, hai người cũng giảng. Bất luận khi nào, bất luận ở trường hợp nào. Đức Phật từ bi, không có người nào là không dạy. Vĩnh viễn chưa từng nghe nói ngài đã mệt mỏi. vì sao? Vì năng lượng trong tự tánh sung túc, chắc chắn không có bị quyện, không có mệt nhọc, không giống như chúng ta. Vì sao chúng ta làm một chút việc thì đã thấy quá khổ cực, quá mệt mỏi. Là do nguyên nhân gì? Vì chúng ta có vọng tướng, có phân biệt, có chấp trước. Những thứ đó sẽ sản sanh mệt nhọc. Trong tự tánh không có, tìm không thấy.

Chúng ta học Phật là phải quan sát tỷ mỉ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Một đời của ngài là biểu diễn cho chúng ta thấy, đó là trong tứ tịnh đức “*tùy duyên diệu*

dụng”, “oai nghi hữu tác”. Ngài làm đề cho chúng ta xem. Điều này là thật không phải giả. Nên giáo dục Phật giáo, ở trước chúng ta đọc đến Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni. Quan hệ giữa chúng ta và Phật là quan hệ thầy trò, cần phải biết điều này.

Đức Thích Ca Mâu Ni là một vị thầy căn bản, giáo dục Phật giáo do ngài hưng khởi lên. Phật có nghĩa là gì? là giác ngộ. Nếu dịch tiếng Trung Quốc chính là giáo dục của giác ngộ, chứ không phải là mê tín. Giáo dục giác ngộ do Đức Phật kiến lập nên. Chúng ta gọi ngài là bậc thầy căn bản_ Bổn Sư, chúng ta tự xưng là đệ tử, đệ tử là học sinh, nên quan hệ giữa chúng ta với Đức Phật là quan hệ thầy trò. Đây làm gì có mê tín, với Tôn giáo có liên quan gì đâu? Nhưng người bây giờ coi Phật giáo như một Tôn giáo. Cũng có đạo lý, Vì sao? Đến cả Khổng lão phu tử cũng đã biến thành Tôn giáo. Khổng lão phu tử biến thành Tôn giáo, thì Phật đương nhiên cũng có thể biến thành Tôn giáo. Chẳng qua nếu chiếu theo văn tự xưa, thì ý nghĩa của Tôn giáo là tốt. Đó là Tôn giáo thật không phải Tôn giáo giả. Ý nghĩa của Tôn giáo ngày xưa, Tôn có nghĩa là gì? Tôn là chủ yếu, là trọng yếu, là tôn sùng. Quý vị tra từ điển sẽ có ba nghĩa. Giáo là giáo dục, là dạy học, khi hợp lại Tôn giáo là gì? là giáo dục chủ yếu, dạy học trọng yếu, giáo hoá tôn sùng. Ý nghĩa này thật quá tuyệt vời! Đây chính là nói tất cả mọi người không thể không học. Không chỉ tất cả mọi người, mà trong Phật pháp nói là tất cả chúng sanh. Mười pháp giới hữu tình chúng sanh không thể không học. Hai chữ Tôn giáo này bao hàm ý nghĩa quá hay, ở đây không có chút mê tín nào cả.

Hai chữ Tôn giáo này từ nước ngoài dịch ra, ngày xưa vốn không có danh từ này. Trong nhà Phật xưng Tôn giáo nhưng không phải là ý nghĩa này. Trong nhà Phật xưng Tôn giáo là nói Tông môn tông giáo. Tôn là chuyên chỉ cho Thiên tông. Ngoài Thiên tông ra thì chín tông phái khác đều gọi là giáo môn. Nên hợp lại gọi là Tôn giáo, là ý này, là ngôn ngữ từ bên ngoài đến. Ngôn ngữ từ bên ngoài đến nhưng người xưa đã dùng hai chữ này để phiên dịch ra. Đây là đại trí huệ và thật sự có học vấn. Vì sao họ không dịch thành cái gì khác mà dịch thành hai chữ Tôn giáo, dịch quá hay.

Đó chính là nói, tất cả những người khai sáng ra các Tôn giáo trên thế giới, Kinh Điển của họ đều đáng được tôn sùng, đều là những thứ quý. Từ trên danh từ phiên dịch ngày xưa, các bậc cổ Thánh tiên Hiền, đã khẳng định đối với các Tôn giáo ngoại quốc. Nếu để chúng ta dịch thì sẽ dịch không ra. Còn đối với các điển tịch của các Tôn giáo ngoại quốc này, chưa có người thực sự nhận thức được. Họ làm sao nghĩ đến hai chữ này.

Chúng ta học Phật là có sứ mạng, có trách nhiệm, phải danh chánh. Danh không chánh thì ngôn không thuận, phải đem tất cả ý nghĩa của danh xưng này, nói rõ ràng, nói minh bạch. Tôi học Phật học hết 60 năm, tôi không có một chút mê tín nào, mà còn sung mãn trí tuệ, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Trí tuệ có thể giải quyết

tất cả mọi vấn đề, trí thức làm không được. Dùng trí thức giải quyết vấn đề, về sau thường có di chứng, nhưng trí tuệ thì không.

Học thuật đông phương từ xưa đến nay là cầu trí tuệ, với tây phương không giống nhau. Tây phương cầu, đặc biệt là tây phương cận đại, sau khi cách mạng khoa học, thì học thuật tây phương tìm tòi toàn là trí thức. Cho nên đã tạo thành sự động loạn cho toàn xã hội như hôm nay, tạo thành nguy cơ cho địa cầu. Điều này đáng để cho ta suy nghĩ. Vậy có cơ hội để cứu vãn không? Có. Đáp án là khẳng định. Lời dự báo của cổ kim trong ngoài. Có người hỏi tôi, tôi nhận định như thế nào? Nhận định của tôi cũng là khẳng định, nhưng kết quả của lời dự ngôn là không xác định. Điều này quý vị học Phật cần phải biết, đặc biệt là học đại thừa. Một lời dự ngôn, đằng sau có rất nhiều kết quả bất đồng chứ không phải một, không phải như họ nói. Như họ nói cũng có khả năng, nhưng cũng có kết quả ngoài ra.

Vì sao? Trong Kinh Điển Đức Phật dạy: “*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”. Trong tâm ta ý niệm đang chuyển biến từng sát na. Một niệm trước là ác niệm thì đó là tai nạn. Niệm ở sau biến thành thiện niệm, tai nạn tự nhiên không còn. Nếu ta tiếp tục vẫn là ác niệm đó, thì tai nạn sẽ lại hiện tiền. Đức Phật dạy, tai nạn của mỗi người chính là nỗi đau của ta. Hoàn cảnh bị thiên tai chính là động đất, sóng thần, gió bão. Nóng lạnh vô thường là khí hậu biến hoá, dẫn đến thiên hà đại địa đều phát sanh tai biến. Vì nguyên nhân gì? Toàn là do ý niệm. Nghe ta nói như vậy, mọi người cho rằng chúng ta mê tín. Cũng may, các nhà khoa học đỉnh cao của cận đại đã chứng minh. Hiện nay tây phương vừa mới hưng khởi, đây là một khoa học mới, vừa mới hưng khởi.

Liệu pháp của ý niệm, đây là nói trị bệnh. Rất nhiều nghi nan tạp chứng, không cần uống thuốc, không cần chích chỉ cần ý niệm. Ta có thể đem nhiễm ô của mình và những ý niệm bất thiện buông bỏ tất cả, khiến cho tâm địa hồi phục đến chỗ thuần chân thuần thiện, thì bệnh tự nhiên lành. Hiện nay ở ngoại quốc rất nhiều người đang làm thực nghiệm, thực nghiệm này có hiệu quả tương đối, cho nên các nhà khoa học hiện nay đều đang nghiên cứu, đây là một hình thức mới của khoa học. Đặc biệt là ý niệm của tập thể, có thể hoá giải thiên tai.

Tôi nhìn thấy trong báo cáo, còn dẫn dụng câu chuyện “*Giang bốn thắng tỳ bà hồ*”. Thực nghiệm này của họ tại Liên hiệp quốc đã làm mấy lần báo cáo. Giới khoa học trên toàn thế giới đều biết. Hồ Tỳ Bà là một eo biển, nước chết. Hơn 20 năm mà mùi vị rất khó ngửi và rất dơ bẩn. Họ nghiên cứu và thử nghiệm nước ở đây, biết được nước có năng lực nhìn thấy, có năng lực nghe, hiểu được ý của người. Thực nghiệm này bị họ phát hiện, nước là khoáng vật. Nó là sống, nó không phải chết, nó có kiến văn giác tri. Nên họ tìm hơn 100 người, rồi mời một vị pháp sư, hơn 90 tuổi. Họ nói với tôi, ở nơi đó cầu nguyện hơn một giờ, khiến hơn 100 người này, mọi người

đều đem ý niệm, tạp niệm đều buông bỏ hết, chỉ khởi một ý niệm là chuyên chú. Điều này rất quan trọng, phải chuyên chú, một chút tạp niệm cũng không có, chỉ một niệm này. Nước sạch rồi, tôi yêu bạn, chỉ khởi một ý niệm này thôi. Ở nơi đó đọc liên tục lặp đi lặp lại, đọc một giờ đồng hồ. Sau ba ngày, nước nơi eo biển này thật sự trong sạch, mùi uế tạp không còn và bảo trì được sáu tháng.

Lần trước tôi ở Đài Loan, họ biết tôi ở Đài Loan nên đến thăm tôi. Tôi nói với họ, cầu nguyện nơi hồ Tỳ bà đó, nên hai tháng cầu nguyện một lần, như vậy nước sẽ vĩnh viễn trong sạch. Quý vị xem, một lần mà quý vị có thể duy trì sáu tháng, thật không dễ. Cho nên cầu nguyện có linh không? Linh. Nhưng trị ngọn mà không trị gốc. Xem, mới nửa năm không cầu nguyện lại hồi phục như cũ, nên nó trị ngọn mà không trị gốc.

Trị gốc là gì? trị gốc là dạy học, là giáo hoá. Nếu dân cư lân cận eo biển đó, mọi người đều biết, phải bồi dưỡng tâm cho thanh tịnh, nuôi dưỡng thiện niệm, thì hoàn cảnh cư trú của họ vĩnh viễn trong sạch. Nên cầu nguyện có thể cứu cấp, nhưng cứu nhất thời, không thể cứu lâu dài.

Mấy ngàn năm trước, xã hội trị an lâu dài là nhờ vào đâu? Nhờ vào giáo dục. Nhờ giáo dục của Thánh hiền. Nho giáo là giáo dục của Thánh hiền. Phật giáo và Đạo giáo cũng là giáo dục của Thánh hiền.

Tôi nhớ năm 2006 đang ở Pari, hoạt động này do Liên hiệp quốc tổ chức. Ông Trương là đại biểu của Liên hiệp quốc, có mời tôi ăn cơm hai lần, và hỏi tôi một vấn đề. Ông ta nói Phật và Đạo là Tôn giáo, vậy Nho giáo có phải là Tôn giáo không? Lúc đó tôi trả lời, Nho Thích Đạo đều không phải là Tôn giáo. Thời xưa gọi là “Tam gia”, Nho gia, Phật gia, Đạo gia. Nên Tôn giáo là rất muộn, đến thời nhà Thanh mới truyền ra. Những điều này từ ngoại quốc đến Trung Quốc mới dịch thành Tôn giáo, còn trước kia không có, chỉ gọi là Nho Thích Đạo tam gia, cũng xưng là tam giáo, tam giáo này là dạy học là giáo hoá. Giáo hoá của ba nhà, dạy học của ba nhà, không có danh từ Tôn giáo như hiện nay, mà nó là học phái.

Truyền thống là lấy Khổng Mạnh làm tượng trưng_Khổng Mạnh tập đại thành. Đạo là lão trang, sau trở thành Đạo giáo. Trở thành Đạo giáo là tam quốc Trương Đạo Lăng. Ông ta triển khai ra, Nhưng cách mạng của ông ta thất bại, vì lệnh đã truyền xuống. “Ngũ đầu mẽ đạo” đã truyền ra.

Phật giáo là từ bên ngoài truyền vào, các bậc đế vương phái đặc sứ nghênh đón về. Đón về và tiếp xúc mới thấy căn bản của Phật giáo đồng nhất với truyền thống văn hoá xưa. Văn hoá ngày xưa được kiến lập trên cơ sở “hiếu đễ”. Phật pháp đại thừa cũng như vậy. Chúng ta xem câu đầu tiên của Tịnh nghiệp tam phước “hiếu dưỡng

phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, căn bản so với nền văn hoá xưa hoàn toàn tương đồng, cho nên toàn thể mọi người đều tiếp thu.

Như Thang Ân Tử nói, người xưa tâm lượng rất lớn, ông ta rất bội phục. Có thể bao dung văn hoá khác nhau của các dân tộc. Đây là chỉ Phật giáo, có thể bao dung tất cả, kết quả Phật giáo đã làm phong phú thêm văn hoá bản địa. Điều này trong lịch sử các thời đại quý vị có thể nhìn thấy. Học thuyết của Nhị trình, Châu hy, Minh triều Lục vương đều dùng đại thừa để giải thích kinh điển Nho gia. Đem tứ thư ngũ kinh nâng lên và coi ngang nhau với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa.

Các vị tổ tông ngày xưa rất đơn giản, họ chỉ nêu rõ những nét chính của vấn đề, dùng Phật pháp giải thích là đã biến thành Phật pháp. Trong “Đại học” nói tam cương là minh đức, thân dân, chí ư chí thiện, nhưng khi dùng đại thừa giải thích thì đó chính là cảnh giới Hoa Nghiêm. Đây chính là Phật pháp làm phong phú thêm văn hoá truyền thống xưa. Đem minh đức giảng thành tự tánh. Quý vị xem, ở trước còn để thêm chữ “minh”. Tự tánh bị mê mờ, phải đem tự tánh hồi phục trở lại_ “minh minh đức”. Quý vị xem, đây là dùng Phật pháp đại thừa giải thích.

“Thân dân” là phổ độ chúng sanh, phải độ chúng sanh đến đâu? Đến chỗ chí thiện là thành Phật. Tất cả chúng sanh đều viên thành Phật đạo. Dùng cách này để giải thích, tứ thư trở thành “Hoa Nghiêm Kinh”. Đây là những gì Thang Ân Tử nói, Phật pháp làm phong phú thêm văn hoá bản địa. Phật pháp đối với văn hoá xưa đã cống hiến quá lớn, đã nâng văn hoá bản địa lên đến mức độ cao. Và thực hiện ở nơi tám mục, đây chính là tám cương lĩnh để tu hành.

Thứ nhất là cách vật, dùng Phật pháp để giải thích cách vật, cách vật là sao? là đoạn phiền não. Vật là dục vọng là vật dục. Cách là cách đấu. Chúng ta phải cùng vật dục đánh một trận, phải chiến thắng nó, khai trừ vật dục. Điều này trong Phật pháp gọi là đoạn phiền não, dẫn đến phá sở tri chướng. Cách vật là phá phiền não chướng. Nếu buông bỏ hai chướng ngại này, thì chân tâm hiện tiền, phải thành ý thì chân tâm hiện tiền. Ý thành thì tâm chánh. Tâm chánh chính là tác dụng của tâm, khởi dụng của tâm chính mà không tà_ chánh tri chánh kiến.

Thành ý là thể của tâm, còn chánh tâm là dụng của tâm. Quý vị xem toàn là dùng Phật pháp để giải thích, nên với pháp đại thừa có gì phân biệt đâu? Nếu ta không hiểu được Phật pháp, thì không có cách nào đem tứ thư ngũ kinh của Nho gia giảng đến đỉnh cao, ta làm không được. Nhị trình, Lục vương ở trong những gì họ nói có Phật pháp đại thừa, nên vượt qua những bậc cổ đức thời Hán Đường.

Nếu hôm nay chúng ta dùng Phật pháp đại thừa để giải thích triết học và khoa học tây phương, thì cũng vậy có thể đem nó dung hoà cùng một cảnh giới với kinh đại thừa. Đây là những gì Phật pháp nói “*viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất*

viên”. Cái tốt như vậy ở ngay trước mắt mà không biết, thật đáng tiếc. Thực tế mà nói, chúng ta nói đến chỗ này, cảm thấy may mắn vô cùng. Vì sao? Lúc trẻ tôi cũng bị mê hoặc, cũng không biết gì, không ngờ gặp được thầy Phương, thầy có thể nói ra. Đương thời tôi có thỉnh giáo thầy Phương, tôi hỏi thầy những thứ này thầy học từ đâu? Thầy nói. Thầy Phương thật sự là người rất thông minh. Hai mươi mấy tuổi dạy học ở mỹ, một giáo thọ giỏi, được người đời cho rằng ông là một nhà đại triết học . Thời gian kháng chiến ông về nước và dạy ở đại học trung ương. Có một năm thầy bị bệnh, lúc đó hình như ở Trùng Khánh hay ở Thành Đô_đại học trung ương, thầy đến núi Nga mi dưỡng bệnh, đây là nguyên nhân thầy kết duyên với Phật. Thầy nói núi Nga mi là một nơi rất tốt, non xanh nước biếc.

Tôi đi đến đó hai lần, thầy trong chùa báo, tạp chí, sách tất cả đều không có, chỉ có kinh Phật. Người đọc sách thì thích sách, nhưng không có sách xem thì xem kinh Phật, càng xem càng thú vị. Nên Phật pháp của thầy là tự tu, đương nhiên là cũng nhờ trước đây học có cơ sở tốt, cạn kẻ thâm hậu. Thầy là đời thứ mười sáu của Phương Bao. Phương Bao là người khai sáng ra phái Đồng thành, trong văn học rất có địa vị, là người sáng lập phái Đồng thành, nên đây là một thế gia.

Và sau lần dưỡng bệnh đó, thầy không rời xa kinh Phật, thâm nhập nghiên cứu. Sau đó dạy học ở trường đại học Đài Loan. Tôi tiếp xúc với thầy là lúc thầy đã lớn tuổi. Ở Đài Loan hơn 20 năm thầy giảng toàn Kinh Phật. Chính thức mở khoá. Ở đại học Đài Loan dạy mấy mục lớn: Đại thừa Phật học, Nguyên Tán Phật học, Tuỳ Đường Phật học, thầy mở dạy những môn này. Khi lớn tuổi, từ đại học Đài Loan nghỉ hưu, nhưng đại học Phụ Nhân lại mời đi. Ở khoá tiến sĩ của đại học Phụ Nhân mở dạy triết học Hoa Nghiêm. Thầy lên lớp giống như Đức Phật Thích ca vậy, không có bản thảo cũng không có tư liệu, lên bục giảng là tuỳ khẩu mà nói. Nên học sinh nghe thầy giảng không dễ dàng gì. Vì thầy không có tư liệu cho quý vị. Nhưng lúc đó đã có thu âm, như vậy cũng không tệ. Các bạn học đem theo máy ghi âm thu lại, sau đó chỉnh lý và viết thành sách “*Phương Đông Mỹ Tiên Sinh Toàn Tập*”.

Thầy viết rất ít, đại khái chỉ có hai ba loại. Bộ phận anh văn thầy tự viết, những thứ khác chỉnh lý lại cũng rất nhiều. Toàn bộ là do học sinh ghi lại từ trong máy ghi âm. Tôi không biết thầy có xem qua không. Thầy không xem qua cũng có thể vợ ông ta xem qua_bà Phương xem. Bà Phương đối với những sách xuất bản này rất cẩn thận. Khi tôi học với thầy Phương, mỗi tuần hai giờ đồng hồ cũng không có giáo án, không có giảng nghĩa, đề cương đều không có. Mỗi tuần hai tiếng dạy cho tôi một bộ triết học đại cương rất có hệ thống.

Từ triết học khang đức tây phương bắt đầu giảng, giảng đến triết học đông phương của Trung Quốc, rồi giảng triết học Ấn Độ, cuối cùng giảng đến triết học trong kinh Phật. Ký ức tốt, đối với thầy Phương tôi không thể không khâm phục. Như

vậy mới biết những thứ này là đại học vấn. Và thầy Phương đã đem những thứ này giới thiệu cho tôi. Tôi đã minh bạch, đã giác ngộ biết rằng quan niệm trước đây là sai. Dem Phật giáo xem thành Tôn giáo, xem thành mê tín, sai rồi. Bây giờ thật sự đã quay đầu.

Thầy Phương nói với tôi, câu nói này vô cùng quan trọng, khiến tôi không bị mất phương hướng. Thầy nói: “*Triết học Phật giáo không ở trong tự viện*”, lời dặn dò này rất quan trọng, “*Nó ở trong kinh điển*”. Thầy nói trước đây người xuất gia trong tự viện, đó mới thật là nhà đại triết học. Vì sao? Vì họ nghiên cứu, họ học tập, đích thực cao nhân. Người xuất gia trong tự viện họ làm gì? mỗi ngày họ đều nghiên cứu kinh điển, ngày ngày đều truy cứu học vấn.

Cho nên ngày xưa thời đại đế vương, người trẻ tuổi muốn đọc sách phải đi đâu? Đến chùa. Lầu kinh tạng của chùa không phải hoàn toàn cất giữ kinh tạng, chur tử bách gia mỗi thứ đều có, là một nhà thư viện. Người xuất gia đều học, đều thông! Nên người trẻ tuổi ở trong chùa đọc sách. Có vài gia đình giàu có, thì cúng dường cho chùa một ít. Còn nếu gia đình quá thanh bần chỉ cần bạn đọc sách cho tốt, nhà chùa sẽ chăm lo đời sống sinh hoạt cho quý vị. Vì quốc gia bồi dưỡng nhân tài.

Quý vị đến đó đọc sách, khi gặp vấn đề gì, vị xuất gia nào cũng có thể giúp ta giải quyết, đều có thể giúp ta giảng giải, và đều là những thầy giáo tốt. Nhưng người xuất gia thời hiện đại, không nghiên cứu kinh giáo, không học tập. Cho nên ta tìm ra người xuất gia để học thật khó khăn. Đây là lời cảnh tỉnh vô cùng quan trọng. Nếu không nói câu này, tôi đến chùa vừa nhìn thấy không đúng, tôi sẽ hoài nghi đối với thầy.

Vì sao? Vì những người chuyên môn nghiên cứu Phật giáo trong tự viện nói với chúng ta không giống nhau. Tôi có một vài vấn đề, hỏi họ đều không biết làm sao được? nên lời dạy bảo này rất quan trọng. Chúng ta đi đến chùa chỉ là xem sách chép kinh. Vì lúc đó kinh sách một số tiệm sách mua không được, không có lưu thông. Đến chùa chép kinh, có vấn đề hỏi họ, nên mọi người rất vui vẻ. Tôi có vấn đề liền hỏi hai người, một là thầy Phương, hai là Chương Gia Đại Sư. Lúc đó chỉ dạy và hướng dẫn cho tôi là hai vị này. Tôi gặp vấn đề gì đều thỉnh giáo họ, càng học càng hứng thú.

Tôi học bảy năm và xuất gia. Xuất gia là Chương Gia Đại Sư khuyên dạy. Đại sư khuyên tôi xuất gia, đặc biệt dặn dò tôi, không được đi làm quan. Tôi lúc đó còn trẻ, tôi hỏi ngài vì sao. Ông ta nói tôi làm quan là một quan thanh liêm, thật sự vì nhân dân làm việc. Nếu những thuộc hạ của tôi đều là tham quan ô lại, thì tôi phải làm sao? Tôi nghe hỏi như vậy sững người ra, tôi có thể quản chính mình rất tốt, nhưng không có cách nào quản tốt người khác. Hiện tượng quan trường với tưởng tượng của chúng ta không giống nhau. Lời của Đại sư là thật, Đại sư dạy tôi, sao không học như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài đến cả vương quốc còn không cần. Tôi nghĩ đúng,

có đạo lý. Đặc biệt là khi nghe thầy Phương nói: “*học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người*”. Cho nên ngài kêu tôi xuất gia, dạy tôi học Đức Thích Ca.

Mới bắt đầu, đọc cuốn sách đầu tiên là sách chữ không phải kinh. “Thích Ca phổ” và “Thích Ca phương chí”. Đây là Chương Gia Đại Sư dạy tôi đọc. Tôi học với thầy Phương là không có sách, không có bất cứ tài liệu nào, đến đại cương cũng không có. Giống như nghe kể chuyện vậy, thầy kể tôi nghe. Đến Chương Gia Đại Sư thì ngài chỉ định một vài cuốn sách cho tôi học tập.

Tôi học cuốn thứ nhất là học “Thích Ca Phổ” và “Thích Ca Phương chí”, là truyện ký của Đức Phật Thích Ca. Trong đại tạng kinh có, do người nhà Đường viết. Mới biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người, ngài không phải thần, cũng không phải tiên nhân. Chính là những vị mà chúng ta thường nói là Thánh nhân. Như Trung quốc xưng Khổng tử, Mạnh tử, xưng là thánh nhân. Phật người xưa cũng gọi là thánh nhân. Người Ấn Độ gọi là Phật đà, là Bồ Tát. Còn người xưa gọi là thánh nhân, hiền nhân, sự tình là như vậy.

Trước tiên chúng ta phải làm cho rõ ràng, không thể mê tín, mê tín là sai. Mục tiêu học Phật ở đâu? Là giác ngộ. Có thể giác ngộ không? Có. Vì sao? Vì ta vốn là giác ngộ. Ta vì sao mà mê? Vì lục căn của ta ở trong lục trần, mắt thấy sắc tai nghe âm thanh và khởi phân biệt chấp trước thì sẽ mê. Điều này khi chúng ta xem trong đại thừa kinh sẽ thấy rất nhiều.

Buông bỏ chấp trước, đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn chấp trước, đến ý niệm chấp trước cũng không có, được rồi, quý vị đã giác ngộ. Đem chướng ngại buông bỏ thì ta đã giác ngộ. Giác ngộ là tự mình có, như Mã Minh Bồ Tát nói trong Khởi Tín Luận: “*bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô*”. Ta đem bắt giác buông xả, thì bổn giác sẽ hiện tiền. Khi đó cài gì hiện tiền? Chánh giác hiện tiền. Đối với tất cả đều không chấp trước nữa. Chấp trước làm chướng ngại chánh giác. Chỉ cần đem chấp trước buông bỏ, không còn chấp trước thì chánh giác hiện tiền, mọi người sẽ gọi là A la hán.

A la hán là một học vị, ở trong nhà Phật là địa vị thấp nhất_tiểu thừa. Học vị này ta đã nắm được. Và nâng cao lên nữa, không những không chấp trước, đến cả phân biệt cũng không còn, với ý niệm phân biệt trong thế xuất thế gian đều không còn, đây gọi là Bồ tát, ta đã giác ngộ. Giác ngộ này cao hơn cả A la hán_ là chánh đẳng chánh giác. Và càng lên cao nữa, là không khởi tâm, không động niệm. Đến khởi tâm động niệm đều không có. Đây là đại định, là tự tánh bổn định, thật sự đã hoàn nguyên. Trong đại thừa giáo nói, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, bây giờ gọi danh hiệu là Phật đà. Giác ngộ của ta gọi là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vô thượng chánh đẳng chánh giác trong tự tánh ta vốn có, không phải bên ngoài vào. Chướng ngại dọn sạch thì hồi phục, gọi là minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, không có gì

là không biết, không có gì là không thể. Vì sao? Vì thập pháp giới y chánh trang nghiêm là tự tánh hiện, là tự tánh sanh, là A lại da biến. Tánh thức đều là chính mình, lúc này ta thấu triệt tất cả, còn có gì mà ta không biết chứ. Cho nên ta ở trong sở hiện, sở sanh, sở biến mà học tập, đó là tri thức.

Nhưng nếu quay đầu nhìn lại, ta ở trong năng hiện, năng sanh, năng biến hạ công phu, thì ta đã tìm thấy nó, tìm thấy nguồn gốc, đó là trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết tất cả vấn đề. Không riêng gì vấn đề trong cuộc sống hằng ngày, thế nên thì tiểu địa cầu này có đáng là bao? Biến pháp giới hư không giới, đại trí tuệ! Đức Phật nói người người đều có, không phải chỉ mình ngài có. Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Quý vị xem, ở đây nói rất rõ ràng rất minh bạch. Cái này có thể không trừ diệt sao? Học Phật không có gì khác, chính là buông bỏ.

Nên tôi cảm ân Chương Gia Đại Sư. Chúng tôi ngày đầu tiên gặp mặt, tôi liền hỏi Đại Sư một vấn đề. Tôi nói, tôi từ thầy Phương mà biết Phật pháp vô cùng thù thắng, thật là đại học vấn, là triết học cao nhất, vậy có phương pháp nào có thể thâm nhập thật nhanh không? Tôi đưa ra vấn đề này. Vấn đề này đề ra thật là đại học vấn. Chương Gia Đại Sư nhìn tôi, mới ngày đầu tiên gặp mặt, tôi cũng nhìn Đại Sư, tôi nhìn đại sư đợi ngài trả lời. Nhìn bao lâu? Nhìn nửa giờ đồng hồ, không nói một câu nào. Đến mười mấy năm sau tôi mới hiểu được, đó là một phương pháp dạy học cao minh đặc thù.

Vì sao? Chúng ta còn trẻ, tâm động khí loạn. Khi ta đang tâm động khí loạn, mà nói thì cũng như gió thổi bên tai, nghe tai này lọt qua tai khác, không có lợi ích. Nửa tiếng thời gian, Ngài nhìn tôi, tôi nhìn lại ngài, tâm định rồi, nửa tiếng đồng hồ đã trấn tĩnh rồi. Đại sư muốn để tôi thật sự định lại mới nói chuyện với tôi. Có một chút hiện tượng nông nổi, ngài sẽ không nói chuyện. Sau đó tôi theo Chương Gia Đại Sư ba năm, mỗi tuần hai tiếng đều ở trong thiền định, nói chuyện không nhiều, nhưng đã cho tôi ấn tượng rất sâu, cả đời cũng không quên được.

Sau khi đợi khoảng nửa tiếng, Đại sư chỉ nói một chữ “có”, chữ có này làm cho tôi biến động, trong tâm lập tức chấn động. Rồi ngài lại tiếp tục không nói nữa. Thời gian lần này ngắn một chút, khoảng bảy tám phút, trầm mặc bảy tám phút. Rồi sau đó rất chậm, nói từng chữ từng chữ một “*nhìn phải thấu, buông phải được*”. Chỉ nói với tôi sáu chữ. Tuy là hai tiếng đồng hồ nhưng trên thực tế nói chuyện không nhiều, không vượt qua hai mươi câu. Đại sư nói chuyện rất chậm, nhất định nhìn thấy ta không còn trạng thái xao động, lúc đó ngài mới nói. Còn một chút xao động, thì ngài sẽ nhìn chúng ta mà không nói gì.

Hôm đó tôi ra đi, đây là lần đầu tiên Đại Sư đưa tôi đến cổng, vỗ vai tôi và nói: “*tôi hôm nay nói với bạn sáu chữ, bạn phải đi làm cho tốt trong sáu năm*”. Tôi

thật sự đã nghe lời, thật đã hạ công phu ở chỗ nhìn thấu và buông bỏ. Ý nghĩa buông bỏ thật quá sâu quá rộng, lúc đó tôi lãnh hội được rất nông cạn, nhưng phải làm, từ nơi chỗ buông bỏ bắt đầu làm. Buông bỏ giúp ta nhìn thấu triệt, nhìn thấu triệt giúp ta buông xả. Nhìn thấu triệt là trí huệ, buông xả là định công, trở lại cái thanh tịnh bình đẳng giác. Giác là nhìn thấu, thanh tịnh bình đẳng là buông bỏ, đây là công phu thật mà trong kinh điển ta học được. Nếu có thể ứng dụng trong cuộc sống, thì rất lợi ích, thật là pháp hỷ sung mãn.

Sáu mươi năm lại đây, đối với tôi cũng không phải là con đường rất bình thản, mà gặp nghèngh trắc trở, chướng ngại trùng trùng, nhưng đều thông qua. Làm sao để thông qua? Buông xả thì sẽ thông qua, đừng chấp trước. Thuận cảnh không nên tham luyến, phải buông xả tham luyến. Còn nghịch cảnh thì phải buông bỏ sân nhuế, vĩnh viễn duy trì tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây gọi là đạo. Không nên bị cảnh giới bên ngoài làm lay chuyển, gọi đó là công phu. Nói theo cách nói hiện nay là không bị hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng. Hoàn cảnh thì không có cách nào để ly khai, chỉ yêu cầu ta không bị nó ảnh hưởng, không bị hoàn cảnh lay chuyển _ trí tuệ đã khai rồi.

Điều kiện đầu tiên là phải nhẫn nhục, phải chịu thiệt thòi. Không thể nhẫn là không được, nếu sợ thiệt thòi cũng làm không được, tâm của ta cũng sẽ không bao giờ định được. Nên cổ nhân nói rất hay, thiệt thòi là phước, một chút cũng không sai. Đâu đâu đều phải nhường người khác, nhất định không nên bỏ trong tâm. Tâm của ta mới phóng quang, mới chiếu kiến. Cái gì cũng so đo tính toán là không xong, là sai, tâm của ta sẽ loạn, trí tuệ của bạn cũng không còn.

Cho nên người xưa rất biết giáo dục, ngàn vạn năm đều xem việc giáo dục nặng nhất, đến trị quốc cũng đều là giáo dục “*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Kiến quốc là kiến lập một chính quyền, quân dân là lãnh đạo nhân dân. Cái gì quan trọng nhất? là dạy học. Chỉ cần làm tốt giáo dục, thì thiên hạ sẽ thái bình, không có việc gì xảy ra.

Nên xã hội ngày xưa, con người có 360 ngành nghề, 360 không phải là chữ số. Một năm 360 ngày là tượng trưng sự viên mãn, chính là các ngành các nghề. Ngành nghề nào được người hâm mộ nhất? Làm quan là người hâm mộ nhất, nên phải cố gắng đọc sách. “*Học nhi ưu tắc sĩ*”, sĩ chính là làm quan.

Làm quan trên xã hội rất có địa vị, cũng có thu nhập tốt, mọi người đều rất tôn trọng, lại không có làm việc. Điều này mới vui, không làm việc, không có án để xử. Vì sao? Trong xã hội người người đều là người tốt, mọi việc đều việc tốt, không có người làm ác. Một tháng có một hai vụ án là nhiều rồi, nên không có ai không muốn làm quan. Vì sao xã hội lúc đó lại tốt như vậy? con người lại tốt như vậy? Phải giáo dục từ nhỏ.

Các đế vương thời cổ đại, họ giao trách nhiệm dạy học cho gia trưởng, động viên gia trưởng, khen thưởng gia trưởng khi dạy tốt, gọi là giáo dục gia đình! Nhà của ngày xưa, người bây giờ không cách nào thể hội được. Vì sao? Vì ta chưa thấy qua và cũng chưa nghe qua. Nhà của thời xưa là đại gia đình, bây giờ không có nhà rồi. Tôi hỏi bạn nói bạn có nhà, nhưng bạn chỉ biết có ba mẹ mình, còn tổ phụ tổ mẫu bạn có biết không? Vì họ không cùng ở một chỗ. Còn tầng tổ phụ và tầng tổ mẫu, cao tổ phụ cao tổ mẫu thì sao? Không biết. Thời xưa ngũ đại đồng đường cùng sống chung một mái nhà, cho nên nói cửu tộc.

Ở trên có tổ phụ tổ mẫu, tầng tổ phụ mẫu, cao tổ phụ mẫu. ở dưới có con, cháu, chắt. Trên dưới chín đời, đồng đường, gọi là cửu tộc, đây là một gia đình. Một gia đình nhân khẩu ít cũng khoảng hơn 200 người. Nên nhà là một tổ chức của xã hội. Thông thường một số gia đình bình thường có khoảng trên dưới 300 người, số người hưng vượng thì sáu đến bảy trăm, đây là một đại gia tộc.

Quý vị xem tiểu thuyết “Hồng Lâu Mộng”, đó chính là một gia tộc. Một nhà người đó khoảng gần 300 người, trong sách viết như vậy. Nên nhà nhất định phải có gia đạo, có gia quy. Như “Đệ Tử Quy” chính là gia quy, phải tuyệt đối tuân thủ, từ già đến bé không có ai chẳng tuân thủ. Không tuân thủ nhà sẽ loạn. Có gia học, tư thực là gia học. Nói như bây giờ chính là trường học của các con em trong gia đình mình, nên khi còn tuổi nhi đồng nhất định phải tự mình dạy nó thật tốt. Dạy tốt rồi, học cũng rất ưu tú có thể tham gia các cuộc thi của quốc gia, cuộc thi của quốc gia là quốc gia tuyển chọn nhân tài. Sau khi tuyển chọn, quốc gia sẽ phát bổng lộc, tức là có đãi ngộ. Cuộc sống của bạn có quốc gia chiếu cố, như bây giờ là phát tiền công cho công nhân vậy. Ta phải học cho tốt không ngừng tham gia thi cử, tương lai phò chính. Cho nên bồi dưỡng nhân tài là trách nhiệm của mỗi gia đình, còn quốc gia tuyển khảo. Tuyển chọn để làm nhân viên công vụ của quốc gia, chế độ này quá tốt.

Từ Hán Võ Đế đời nhà Hán kiến lập nên chế độ này, cho đến thời Mãn Thanh, đã thay đổi biết bao nhiêu triều đại, nhưng chế độ này vẫn không cải biến. Chế độ tốt nên không thay đổi. Xã hội này, quốc gia lớn như vậy, nhân khẩu nhiều như vậy, mà nền trị an lâu dài làm sao mà được? là do có đạo lý, tức là giáo dục, giáo dục tốt.

Trường học của con em trong gia đình tốt hơn so với trường học hiện nay. Vì sao? Vì được gia trưởng và lão tổ tông quan tâm, Vì đây là cốt nhục của họ phải dạy cho tốt. Trẻ con lớn lên phải có triển vọng, vinh tông diệu tổ, nở mặt nở mày. Nên ngày xưa trẻ em sinh ra trên thế gian này, quý vị đến thế gian này làm gì? Vì gia đình. Họ là vì gia đình của họ, cả đời này bất luận ta làm ngành nghề gì, người ủng hộ ta là ai? Là gia đình ta ủng hộ khuyến khích ta. Nên lúc nhỏ cầu học là ở nhà dạy ta, gia đình mang trách nhiệm. Tương lai lớn tuổi, gia đình lại nuôi dưỡng khi già. Nên người già tuổi về chiều, mới thật sự gọi là hưởng phúc.

Một đời của mình vì gia đình mà cống hiến, đến khi già thì gia đình nuôi. Bên dưới bạn những vị văn bồi hiếu tử hiền tôn rất nhiều, như vậy làm sao họ không vui vẻ! Người già ngày xưa là hạnh phúc nhất. Trong đời của một người, hưởng phúc là lúc tuổi về già, khi tuổi lớn là hưởng phúc.

Tuổi nhi đồng chăm chỉ học tập. Khi thiếu niên mạnh khoẻ thì vì gia đình, vì xã hội cống hiến, còn khi già là hưởng phúc. Đây là xã hội của ngày xưa, xã hội này quá tốt, quá mỹ mãn. Truyền thống này sao bây giờ không còn nữa? Sao lại không có? Nói cho quý vị biết, chúng ta cùng Nhật bản chiến tranh, phải đánh tám năm mới tan. Trước khi kháng chiến có. Chúng ta ở làng quê nông thôn, một thôn trang chính là người một nhà. Trang họ Vương này là một nhà của họ. Trang bên kia là trang họ Lý, đó là một nhà.

Còn có từ đường. Cúng tế từ đường đây là xuân thu, một năm hai ba lần cúng tế. Ngoài cúng tế ra, từ đường còn làm nhà trường, cũng tức là gia học. Tư thực thì lên lớp ở đâu? ở từ đường. Nên từ đương kiêm luôn việc gia học. Sau khi kháng chiến thắng lợi, không nhìn thấy tình trạng này nữa. Tôi đi tham quan vài nơi ở Giang nam, các vùng miền nam An Huy tôi cũng đi xem rồi. Thôn trang vẫn còn nhưng người không có, chỉ còn vài người già sống ở đó, còn lớp trẻ đều đi các nơi để mưu sinh. Muốn khôi phục cái này không phải dễ. Chế độ này quá tốt, chúng ta cần phải giảng giải nhiều, tuyên truyền nhiều.

Những năm gần đây tôi nghĩ đến các nhà xí nghiệp, hy vọng xí nghiệp có thể đem tinh thần truyền thống gia đình ngày xưa tiếp tục kế thừa. Ông chủ của xí nghiệp phải là Bồ Tát, không phải Bồ tát không làm nổi. Phải thật sự học Phật mới được. Ông chủ xem nhân viên của mình đều như anh chị em ruột của mình. Còn nhân viên còn nhỏ là con cái của mình. Nhân viên trưởng bối là chú bác của mình. Phải thật sự phát tâm nuôi già dạy trẻ. Vì vậy các xí nghiệp nên xây dựng một ngôi trường cho con em, nên xây dựng viện an dưỡng. Viện an dưỡng không thu nhận người già khác, mà chỉ có những nhân công lớn tuổi. Nhân công này với bạn trở thành người một nhà. Cả đời toàn tâm toàn lực vì công ty phục vụ. Một công ty chính là một mái nhà.

Trước đây nhà là quan hệ máu huyết, nhưng nhà bây giờ là đạo nghĩa. Đây là thuộc về đại thừa. Nhà của ngày xưa xác thực nó là quan hệ huyết mạch, truyền thống luân lý đạo đức xưa là đủ rồi. Nếu ngày nay xí nghiệp đều trở thành nhà, thì ông chủ xí nghiệp không thể không học đại thừa, không học đại thừa sẽ không trị tốt, tâm lượng của họ không cách nào rộng mở. Nên phải thực sự phát tâm bồ đề, hành đạo bồ tát. Kinh doanh xí nghiệp là hành đạo bồ tát, thì sẽ làm một cách tốt đẹp. Tuyệt đối không thua truyền thống của gia đình, thật có thể hồi phục.

Chúng ta tin tưởng Trung Quốc, chỉ ít phải còn một ngàn năm hưng thịnh, trị an dài lâu. Đó chính là siêng năng học tập Nho Thích Đạo tam gia. Ngày nay học tập ba

nhà Nho Thích Đạo vẫn chưa đủ, còn phải học tập văn hoá tôn giáo của các dân tộc trên thế giới. Vì sao? Để bổ sung thêm cho mình, lấy sở trường của người và bỏ đi sở đoản của mình, không ngừng bổ khuyết thêm chính mình, như vậy là chính xác.

Như thời nhà Hán Trung Quốc, họ lấy Phật pháp để bổ khuyết cho mình. Hôm nay chúng ta xem xem Cơ đốc giáo có gì tốt không? Có. Thiên chúa giáo cũng có, Ấn độ giáo cũng có, Hồi giáo cũng có, không thể không học. Không học thì chúng ta kiến thức hẹp hòi, của mình học xong rồi, nhất định phải học thêm của người khác. Chúng ta có thể áp dụng, có thể hấp thụ, có thể bổ khuyết cho mình, đây là đại học vấn. Nên giữa Tôn giáo và Tôn giáo cần phải đoàn kết, giữa Tôn giáo với nhau phải học tập qua lại.

Tôi ở Âu Châu, chúng tôi có một quy mô không lớn, một học viện Tịnh độ nho nhỏ, chúng tôi mới bắt đầu từ năm nay. Tháng bảy, tức tháng sau là bắt đầu, chúng tôi chính thức mời hai vị giáo thọ. Một vị dạy tinh thần sinh hoạt của Hồi giáo, còn một vị dạy Cơ đốc giáo. Chúng tôi đã khởi đầu xung phong, trong học viện Phật giáo chính thức mở khoá trình của các Tôn giáo khác, và khẳng định tất cả Tôn giáo đều là giáo dục của xã hội. Tôi cũng động viên các tôn giáo khác, nhất định phải trở về với việc dạy học. Không thể chỉ dựa vào nghi thức quy tắc và cầu đảo, như vậy không được. Điều này chúng ta đã nói qua, đây là chỉ trị ngọn, còn tu học theo kinh điển là trị gốc.

Ở trong thời đại nhiều thiên tai này, thì việc hồi phục ổn định của xã hội, hồi phục êm ấm cho thế giới, nhất định phải nhờ vào giáo dục Tôn giáo. Giáo dục Tôn giáo dạy những gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Hiện nay trong tất cả giáo dục trên thế giới đều thiếu ba thứ này. Giáo dục Tôn giáo cần phải đem ba thứ này bổ sung vào, như vậy Tôn giáo đối với xã hội có công hiển rồi. Không còn mê tín, không còn tiêu cực nữa. Điều này mọi người cần phải siêng năng nỗ lực đi làm.

Tôi lớn tuổi như vậy, nhưng có một vài hoạt động quốc tế vẫn đến tìm tôi. Tôi phải suy nghĩ, nếu có thể không đi tôi sẽ không muốn động, ở nhà giảng kinh. Còn nhất định phải đi, thì đi vì cái gì? Đi để nói mọi người trở về với giáo dục Tôn giáo. Tôn giáo phải đoàn kết, Tôn giáo phải hỗ trợ học tập, không nên có bài xích. Tôi làm việc này, chỉ có Tôn giáo đoàn kết, mới có thể hoá giải xung đột, mới có thể an định xã hội, mới có thể hài hoà thế giới. Đây là ý nghĩa trong kinh Phật giáo đại thừa.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, Hoàng lão cư sĩ dẫn dụng mười hai môn luận thuyết “*ma ha diễn gia*”. Ma ha diễn là tiếng phạn, dịch thành tiếng Trung quốc là đại thừa. “*U nhị thừa vi thượng, cố danh đại thừa*”. Nhị thừa này chính là Thanh văn, Duyên giác. So với Thanh văn thì Duyên giác cao. Thanh văn là A la hán, Duyên giác là Bích chi Phật, cả hai đều thuộc tiểu thừa.

“Phật đại nhân thừa thị thừa cố danh vi đại”, đại nhân này là xưng Phật. Phật Bồ tát, sở hành, sở học, sở tu, sở giáo, sở truyền của các ngài. Trong chữ thừa này có rất nhiều ý nghĩa, đây có nghĩa là lớn. “Hựu năng diệt trừ chúng sanh đại khổ, dự”, dự là cho họ, “đại lợi ích sự, cố danh vi đại”. Ý nghĩa chữ đại giải thích sơ lược một chút. Nó có thể diệt khổ. Thật sao? Thật. Thật có thể diệt khổ, thật có thể được lợi ích lớn.

Khổ từ đâu đến? Khổ từ mê đến. Khi mê ta sẽ suy nghĩ lung tung, tư tưởng của ta sẽ sai lầm, ngôn ngữ của ta cũng sai lầm. Vì ngôn hành là tư tưởng chỉ đạo, tư tưởng sai thì ngôn hành cũng sai. Ta làm việc sai thì phải chịu báo khổ. Đại thừa là trí huệ, khi ta có trí tuệ thì tư duy của mình là thuần chánh, và ngôn hạnh là hợp tình hợp lý hợp pháp sẽ không làm sai sự việc, như vậy ta đã hưởng phúc rồi

Người xưa thật có trí tuệ, quý vị xem người xưa họa với phước rất giống. hai chữ này rất gần nhau, chỉ kém có một chút. Đây chính là nói họa và phước chỉ trong một niệm. Một niệm vì mình tự tư tự lợi, họa lập tức đến. Một niệm vì người, phước sẽ đến ngay. Vì người mới thật sự vì mình, vì mình là thật sự đang hại mình. Phải hiểu đạo lý này.

Xã hội bây giờ, chúng ta lặng yên để quan sát, nó đang mê. Mê ở đâu? Mê vì tiền ở trong mắt. Ngày xưa dùng tiền đồng, đầu năm dân quốc nhà Thanh dùng tiền đồng, nó tròn, ở giữa có một lỗ, có một lỗ vuông. Trong đó có hàm nghĩa, trong tròn cần có vuông. Tròn nếu không vuông là có vấn đề, gọi là ngoài tròn trong vuông. Làm người như vậy là đúng. Nó có ý nghĩa biểu pháp trong đó.

Tiền có phải là thứ gì tốt chẳng? Không phải thứ gì tốt. quý vị xem âm hán việt của chữ “tiền”, bên này là “kim”, bên kia hai người cầm dao. Đang làm gì? cướp! Đây không phải việc tốt, nên đây là thứ rất nguy hiểm. Nhìn thấy chữ này ta liền nghĩ đến ý nghĩa của nó. Tiền đủ dùng là được không thể tham nhiều, tham nhiều họa hại sẽ đến, tai nạn sẽ đến.

Lúc này con người cần phải hiểu nhân quả. Tài sản của mình, nhưng số mạng mình có không? Số mạng không có. Nếu muốn dùng phương pháp không chánh đáng để đạt được. Tôi nói với quý vị, quý vị đạt được hay số mạng ta có, quý vị nói như vậy không oan uổng sao. Số mạng không có thì dù có dùng thử đoạn gì đều không đạt được. Cầm súng đi cướp cũng cướp không được, đi cướp chưa được thì ở sau cảnh sát đã bắt đi ngồi tù rồi.

Bạn là âm trộm thì đi trộm, nhưng còn chưa trộm được thì cảnh sát đã đem bạn đi. Đây chính là số mạng không có, dù ăn trộm ăn cướp đều không đạt được. Còn số mạng có thì trộm về hay cướp về cũng đều là số mạng có. Quý vị nói quý vị có oan không! Con người thật sự hiểu được đạo lý này, thì tâm của họ là định,

Khi tôi không có, tôi sẽ không đi trộm cắp, sẽ không cướp giết. Vì sao? Vì tâm thanh tịnh, vì số mạng không có. Số mạng có, thì đến thời tự nhiên sẽ có. Không cần nóng vội. Có thể cầu được tiền tài chăng? Trong Phật giáo, trước đây Chương Gia Đại Sư dạy tôi. Khi tôi mới học Phật, cuộc sống vô cùng gian khổ, đó là số mạng không có giữ tiền tài. Người khác số mạng có tài vật cất giữ, còn tôi thì trống rỗng, cái gì cũng không có. Nói cách khác, người ta làm sự nghiệp gì cũng có thể kiếm tiền, còn tôi làm gì đều kiếm không ra_số mạng không có.

Siêng năng làm việc kiếm được chút tiền, nhưng chỉ có thể duy trì sinh hoạt. Thầy giáo là đại thiện tri thức. Tôi với Chương Gia Đại Sư, tôi 26 tuổi, Đại sư 65 tuổi, ngang hàng với tổ phụ. Đại sư nhìn rất rõ ràng, ngài dạy tôi, nói với tôi là tiền tài từ đâu đến? Tiền tài từ bố thí đến, ngài dạy: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”_dạy tôi đạo lý này. Thật có cảm ứng! Còn không có cảm ứng, chắc là trên lý luận bạn không như pháp, phương pháp có vấn đề. Như lý như pháp, cảm ứng đạo giao rất nhanh, nên dạy chúng ta phương pháp cầu tài_bố thí tài.

Người khác sao lại có nhiều của cải như vậy? nhờ trong quá khứ tu bố thí tài nhiều, nên trong mạng họ có. Phải hiểu đạo lý này. Trong mạng chúng ta không có, không có cũng không gặp. Còn trẻ, bây giờ tu vẫn kịp. Tôi nói với Thầy, tôi không có tiền. Tiền lương một tháng rất ít, chỉ miễn cưỡng đủ sinh hoạt. Thầy hỏi tôi “một hào có không”, một hào thì có. Một đồng có không? Một đồng còn có thể, còn miễn cưỡng, bạn từ một đồng một hào đó bắt đầu bố thí. Trong tâm phải thật có ý niệm bố thí_phải có tâm này.

Tôi học vì lúc đó đã đi thăm chùa, đến chùa để chép kinh, nhìn thấy trong chùa có in kinh. Mọi người cầm cuốn sổ đến góp tiền để ấn kinh, ra bao nhiêu cũng không đủ. Nên chúng tôi nhìn thấy in kinh cũng viết một đồng hai đồng, họ đều thu. Còn có phóng sanh, quyên vài hào để phóng sanh họ cũng nhận, điều này rất tốt, vì từ từ sẽ dưỡng thành thói quen. Đây là bố thí tài sẽ được của cải, có hiệu quả.

Tôi đã bố thí 60 năm, càng thí càng nhiều! Năm trước, tôi ở nhà in sách thương vụ Đài Loan, đặt một trăm bộ “Tứ Khố Toàn Thư”. Tôi mua nhiều, là khách hàng lớn của họ, nên đặc biệt giảm giá cho tôi. Một trăm bộ bao nhiêu tiền? Năm trăm vạn mỹ kim. Tôi lấy về làm gì? Số sách này đem tặng các trường đại học, tặng vào thư viện. Khoảng tháng sau sách in xong. Càng thí càng nhiều! Tiền không nên lưu giữ. Tiền cất giữ sẽ biến thành giấy bỏ, không dùng được, nên cái này gọi là giấy bạc. Ở đây có đi thì bên kia có về, không nên sợ. Đi nhiều thì về nhiều, đi ít thì về ít, không đi thì không về, mọi việc là như vậy.

Nên bây giờ, tôi sau 70 tuổi, thật giống như Khổng lão phu tử nói “tuỳ tâm sở dục bất cự cử”, tâm tưởng sự thành_sau 70 tuổi. Đây đều là thầy dạy tôi. Tôi tin tưởng

và thật làm. Bồ thí pháp được thông minh trí tuệ, tôi xem cái này còn nặng hơn cả tài bảo, nên có tiền tôi đều in kinh làm pháp bồ thí.

Quý vị nghe tôi giảng kinh thời gian cũng nhiều cũng lâu rồi, và nghe tôi giảng pháp hằng năm không giống nhau, quý vị sẽ nhìn ra trí tuệ tăng trưởng, năm này với năm khác không giống nhau. Tôi học với thầy Lý 10 năm, nghe thầy Lý giảng kinh, thầy Lý kêu tôi ngồi hàng đầu, đối diện ông ta và không cho ghi bài. Lúc đầu tôi viết một ít, thầy xuống hỏi tôi, bạn vừa mới viết mà viết cái gì vậy? tôi nói tôi viết bài. Bạn viết cái này làm gì? Tôi nói sợ quên. Thầy nói với tôi không cần viết, cảnh giới mỗi năm không giống nhau. Năm nay viết những thứ này đến sang năm không dùng được nữa. Tôi nghĩ hoàn toàn đúng. Chuyên tâm lắng nghe, không nên ở chỗ này mà lơ đãng. Nên tôi theo thầy Lý 10 năm mà không có vở, nhưng trí tuệ ngày ngày thêm tăng trưởng, ngày ngày càng tiến bộ, ta làm sao có thể dừng lại ở đó, làm gì có đạo lý này? Nhưng các bạn học khác viết bài thầy cũng không nói gì, còn tôi viết bài thầy dạy tôi không nên viết. Đây là bồi dưỡng trí tuệ, là bồ thí pháp.

Bồ thí vô úy được mạnh khoẻ trường thọ. Điều này đối với tôi mà nói rất quan trọng. Thầy tôi đối với tôi đều rất rõ ràng, thời trẻ đoán mạng. Người thanh niên này không có phước báo lại đoán mạng, cũng may còn có chút trí tuệ, còn chịu nghe lời, có thể cứu được. Nên dạy tôi học pháp bồ thí vô úy. Bồ thí vô úy học từ đâu? Bắt đầu làm từ việc ăn chay, nên tôi vừa học Phật, năm 20 tuổi, học Phật khoảng sáu tháng là tôi ăn chay trường, không kết oán thù với chúng sanh. Thật vậy, mình ăn thịt nó nữa cân nhưng tương lai trả nó gấp bội. Oan thân trái chủ của ta rất nhiều.

Tôi học Phật sáu tháng sau là không ăn thịt, không ăn các thứ cay nồng, và còn phóng sanh, tích cực phóng sanh. Về sau hoàn cảnh kinh tế tốt hơn, tôi bồ thí thuốc men. Trong bệnh viện bồ thí tiền thuốc, người nghèo đi khám bệnh, khi không có tiền thì lấy số tiền này. Mới đầu chữ số còn ít, nhưng từ từ cúng dường nhiều hơn, thì bồ thí này của tôi cũng tăng lên rất nhiều.

Mấy năm gần đây ở Âu Châu, tôi đã ở Âu Châu 10 năm, sang năm là tròn 10 năm. Tôi ở trong thành nhỏ đó, có một bệnh viện công lập do chính phủ xây dựng. Thành nhỏ người không nhiều, chỉ có khoảng tám chín vạn người dân. Ở bệnh viện này, một năm tôi tặng mười hai vạn tiền phí thuốc men, chỉ định chỉ dùng cho người nghèo.

Còn có một trung tâm chăm sóc người sắp chết do Cơ đốc giáo tổ chức, họ làm rất tốt, tâm lượng của họ cũng rất lớn. Con người khi sắp lâm chung, bất luận là dùng tôn giáo nào, họ đều không phản đối, mà còn hiệp trợ. Điều này rất tốt nhưng không dễ. Họ thiếu kinh phí, tôi cũng giúp đỡ họ mười năm, một năm mười hai vạn. Đây là thuộc về bồ thí vô úy. Mỗi năm 24 vạn, mà đã làm mười năm. Nên Thầy dạy tôi nhất định là bồ thí tài, bồ thí pháp và bồ thí vô úy, thì quả báo đạt được là tiền của

dùng không thiếu. Ta cần dùng tiền tự nhiên sẽ có. Như vậy quá tốt, quá tự tại. Khi không dùng thì không có, khi dùng nó sẽ đến.

Bồ thí pháp tăng trưởng trí tuệ. Bồ thí vô úy mạnh khoẻ trường thọ. Phật pháp hay quá, ta muốn cái gì là có thể đạt được cái đó. Chỉ cần ta hiểu được đạo lý hiểu được phương pháp. Như lý như pháp đi cầu, không có gì không đạt được.

Quý vị xem, cầu thành Phật, cầu đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thể đạt được, thì việc nhỏ nhặt bình thường của thế gian mà kể gì! Ta cầu không được là do nghiệp chướng của mình, ta có thể sám trừ nghiệp chướng. Những gì ta cầu lập tức cảm ứng. Phật pháp có thể giải quyết mọi vấn đề cho chúng ta. Đây là nói vấn đề rất hiện thực vẫn có thể giải quyết.

Chúng ta học Phật, nghe giáo huấn của thầy, tôi đối với thầy không một chút nghi ngờ, khi hiểu rõ tâm tự nhiên sẽ định, không còn sợ hãi gì nữa. vọng niệm gì đều không cần nghĩ, nghĩ nó cũng vô dụng, nghĩ là sai lầm_đừng nghĩ. Đến thời phải đến thì tự nhiên đến, còn không đến cầu cũng vô dụng. Thầy giáo yêu thương học sinh, Phật Bồ tát còn yêu thương hơn. Nên Chương Gia Đại Sư an tâm cho tôi, lúc tôi mới sơ học. Thầy nói phát nguyện suốt đời phụng hiến cho Phật pháp, thì một đời của ta có Phật Bồ Tát lo cho, mình không cần lo lắng gì. Tôi tiếp nhận, tôi tin tưởng, một chút cũng không hoài nghi. Thuận cảnh là Phật Bồ Tát sắp đặt, nghịch cảnh cũng là sắp đặt.

Sau đó học Hoa Nghiêm, đối với đạo lý này hoàn toàn minh bạch. Thuận cảnh quyết định không có chút gì tham luyến, bạn đã được đề cao. Nghịch cảnh không có chút nào sân nhuế, cũng đã được đề cao, đều là giúp bạn đề cao. Thiện Tài năm mươi ba lần tham vấn học đạo trải qua việc luyện tâm, phải ở trong hoàn cảnh để tôi luyện. Không vượt qua rèn luyện sẽ bị đào thải, bạn có thể chịu được tôi luyện. Tôi luyện gì? Tôi luyện tham sân si mạn. Đặc biệt là tâm tham. Cái này là quan trọng nhất, là vấn đề căn bản. Trong thuận cảnh cần phải học không có tham luyến, ở chỗ này tu thanh tịnh tâm. Trong nghịch cảnh không có sân nhuế, tu thanh tịnh tâm, những gì tu ở đây là chính xác. Tu điều gì? tu thanh tịnh, tu bình đẳng, tu giác ngộ. Năm chữ đằng sau trên đề kinh này chính là thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác. Quả báo ở trước ta đạt được, quả báo là gì? Đại thừa. Đại thừa là trí huệ. Vô lượng thọ là đức hạnh. Trang nghiêm là tướng hảo, ta đều đạt được. Trang nghiêm rất quan trọng, trước mắt chúng ta, thân thể của mình là năm này mạnh khoẻ hơn so với năm trước, năm này vui hơn năm trước, năm này so với năm trước tự tại. Đây là gì? Là môn học quan trọng để độ hoá chúng sanh.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trong kinh nói có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Từ đâu mà có? Do tu mà có. Trong quá khứ, thời Đức Phật Phát Sa, ngài đã thành tựu. Sau khi thành tựu, phải dùng thời gian một trăm kiếp để tu tướng hảo. Vì sao? Phương tiện để tiếp dẫn đại chúng, không phải chính mình cần. Mọi người trong

xã hội, nhìn thấy người có tướng hảo, họ đặc biệt thân thiết. Cho nên nói tướng hảo là một công cụ để mê hoặc chúng sanh. Nếu ta tướng mạo không tốt, rất xấu xí, mọi người nhìn đã thấy ghét muốn đi cho xa, thì còn có thể độ chúng sanh chăng?

Nhất định phải tướng hảo. Tướng hảo có thể nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Không Phải vì mình mà vì chúng sanh. Những điều này chúng ta không thể không biết. Đây đều thuộc về giúp chúng sanh diệt khổ, giúp chúng sanh được lợi ích. Người bây giờ họ thật sự không hiểu được, họ sống trong xã hội này và họ đang muốn những gì, “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Trong đây có đạo lý có phương pháp, chứ không phải mù mờ đi tìm cầu, như một số người thấp hương cầu khẩn. Làm như vậy không đạt, nó có nhân quả. Phải biết tu nhân gì thì gặt quả đó.

Tôi đời này là hiện thân thuyết pháp cho mọi người. Tôi vừa mới nói, tôi không có tiền tài, túi tiền trống không. Nhưng bây giờ muốn làm việc gì đều không có vấn đề. Quý vị hỏi tôi có muốn làm việc không? Việc gì cũng không muốn làm. Tôi học Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ muốn dạy học, lên lớp giống như bây giờ. Tôi lên lớp dạy học như vậy, tôi bây giờ mỗi ngày dạy bốn tiếng không vấn đề gì. Nhưng có vài người nói tuổi quá lớn, bốn tiếng không được, phải giảm bớt hai tiếng, Họ cảm thấy không kham nổi.

Nhưng bốn tiếng đồng hồ đối với tôi mà nói là vừa đẹp. Buổi sáng hai tiếng buổi chiều hai tiếng quá tốt, không mệt. Không lên lớp mà nói chuyện với người khác, chẳng phải là lãng phí thời gian như nhau sao. Nên trong mạng không có tiền tài thì đừng có tướng nữa. Không có thọ mạng, thì thọ mạng kéo dài. Thọ mạng của tôi là 45 tuổi, nhưng hôm nay đã 84 tuổi. Tuổi thọ của tôi kéo dài hơn so với người khác. Ông Viên Liễu Phàm kéo dài tuổi thọ 21 năm, tôi vượt qua quá nhiều so với ông ta.

Sau khi học Phật đã minh bạch, chân tướng sự thật cũng đã rõ ràng. Không có ý tham sanh, cũng không có ý sợ chết. Hiểu rõ sanh tử, đây gọi là liễu sanh tử. Liễu là thấu đáo, thấu triệt. Thấu triệt sanh tử là sự việc ra sao, thấu triệt rồi. Thấu triệt thì phải làm việc thấu triệt, không thể làm việc hồ đồ. Thấu triệt đời này của chúng ta, thân thể tuy đã chết nhưng tinh thần không chết. Chúng ta đi về đâu? Quyết định cầu sanh Tịnh độ, như vậy mới đúng, còn đâu tôi cũng không muốn đi, tôi chỉ muốn đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc để làm gì? đi du học. Phật A Di Đà là thầy giáo, ở đó có thầy giỏi. Văn Thù, Quan Âm, Phổ Hiền, Thế Chí là bạn đồng học.

Ở trong hoàn cảnh đó tu học, trong một đời quyết định thành Phật viên mãn, viên mãn trở về tự tánh. Đây là những hy vọng tìm cầu trong từng mỗi niệm của chúng ta. Sau khi thành Phật lại rộng độ chúng sanh, giống như Chư Phật Như Lai vậy, Lúc đó có năng lực có thần thông, biến pháp giới hư không giới, ở đâu chúng sanh có nạn là đến đó để giúp đỡ họ, thật sự được đại tự tại! Đây là sự thật, tuyệt đối không

phải giả. Phật Pháp đối với những đạo lý này, nói rất rõ ràng rất minh bạch. Đây là diệt khổ và hoàn toàn được lợi.

Người hiện nay nếu nói không cần Phật giáo, phản đối Phật giáo, đó là cực tuyệt. Tôi khổ bạn không cần lo, tôi chấp nhận tôi khổ, bạn có nhiều lợi ích tôi cũng không cần. Không phải như vậy sao? Đã cực tuyệt. Đây là người ngu không phải người thông minh. Thật như vậy thì anh ta cần phải chịu khổ, anh ta cần phải gặp khó khăn. Đức Phật ở bên cạnh đợi, ngày nào giác ngộ rồi thì đến tìm ngài, Ngài lúc nào cũng đợi. Chúng ta không tìm ngài, ngài không tìm chúng ta. Khi chúng ta tìm ngài có câu tất sẽ ứng. Phật đối với tất cả chúng sanh là bình đẳng, không có hậu người này bạc người kia. Thật là “Thiên xứ kỳ cầu thiên xứ ứng”.

“*Hựu Quan Thế Âm, Đắc Đại Thế*”. Đắc Đại Thế chính là Đại Thế Chí Bồ Tát. “*Văn Thủ Sư Lợi, Di Lạc Bồ Tát đẳng chư đại sĩ chi sở thừa, cố danh vi đại*”. Đây là cử ra các bậc đại nhân. Quan Thế Âm Bồ Tát, tất cả danh từ ở đây đều giống như một môn học trong trường học hiện nay. Họ mời một thầy giáo để làm tượng trưng, tượng trưng một khoa. Họ không phải là ai mà là Quan Thế Âm Bồ Tát. Người học pháp môn của Quan Thế Âm rất nhiều, tất cả là Quan Thế Âm Bồ Tát. Học pháp môn Đại Thế Chí, thì toàn bộ gọi là Đại Thế Chí Bồ Tát, nên Đại Thế Chí không phải một người, Quan Âm cũng không phải một người. Vậy chúng ta tìm người nào, nhất định đem danh tánh viết ở bên dưới. gì gì gì Quan Thế Âm Bồ Tát, như vậy mới được, không như vậy ta tìm không thấy.

Quan Âm Bồ Tát tượng trưng từ bi, đại từ đại bi, “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Đây là tượng trưng cho Quan Thế Âm. Đại Thế Chí và Văn Thủ Bồ Tát đều là tượng trưng cho trí tuệ. Trí tuệ của Văn Thủ Bồ Tát có thể có dụng. Đại Thế Chí là đặc biệt ở trên tác dụng. Chỉ có trí tuệ mới là thế lực lợi nhất. Vì sao? Nó có thể giải quyết vấn đề. Trí tuệ giải quyết vấn đề không có hậu di chứng, nên có trăm lợi mà không có một hại. Trí tuệ giải quyết vấn đề. Di Lạc cũng tượng trưng từ bi, miệng lúc nào cũng tươi cười. Người ta làm tượng Bồ Tát Di Lạc, tượng Bồ Tát đại hoà thượng. Bồ Tát đại hoà thượng khi lâm chung tuyên bố với mọi người, Ngài là Bồ Tát Di Lạc tái sanh, nói rồi là đi. Đây là thật không phải giả, cho nên người xưa tạc tượng Di Lạc Bồ Tát đều tạc giống Bồ Tát đại hoà thượng. Quý vị ngay lúc này ngàn vạn lần cần phải ghi nhớ rằng, xã hội bây giờ rất nhiều bịa đặt sanh sự. Nói người này là Phật gì đó tái sinh. Người đó là Bồ Tát gì đó tái sinh. Năm đó ở bên Mỹ tôi nghe được rất nhiều. Nhưng thân phận bộc lộ họ lại không đi, vì đó là giả. Thân phận vừa bộc lộ, không kể mình nói hay người khác nói, đã nói ra họ lập tức đi ngay. Thật, không có một chút giả dối. Nói rồi không đi là giả không phải thật. Đây là một quy củ trong Phật pháp. Quý vị phải hiểu để không bị dối gạt, không bị mắc lừa.

Nếu người khác đến nói bạn, bạn là Bồ tát gì đó tái sanh, nhưng bạn cũng đâu có đi. Nếu nói mà bạn lập tức chết thì đó là sự thật, nói rồi sao bạn còn sống ở đó. Không phải thật, là giả, gạt người. Phải hiểu điều này. Cuối cùng Phật pháp là thật hay giả, nên từ chỗ này phân biệt. Nên nó đại biểu một pháp môn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học tập đến đây.

HẾT TẬP 75